TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Kiều Vũ

2.Ông Lục Văn Khai

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX - ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 18/TB-TA ngày 09/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lý Văn B, sinh năm 1976. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã Bảo Ái, huyện Y , tỉnh Y .

2. Bị đơn: Chị Vi Thị L , sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã B, huyện Y , tỉnh Y .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2019, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lý Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Vi Thị L trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B , huyện Y , tỉnh Y ngày 09/02/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì chị L tự ý bỏ nhà đi làm ăn và không trở về nhà nữa. Anh đã nhiều lần liên lạc, dùng nhiều biện pháp để khuyên bảo chị L trở về nhà chung sống nuôi dậy con chung, nhưng chị L không về nữa, cũng từ

đấy anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Vi Thị L.

- *Về nuôi con chung*: Anh xác nhận anh chị có 2 con chung là Lý Thị Thu A, sinh ngày 23/02/2000 và Lý Tiến Đ , sinh ngày 24/8/2006. Hiện nay cháu Lý Thị Thu A đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Lý Tiến Đ do anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Vi Thị L nhưng chị L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua chính quyền địa phương cho thấy: Chị Vi Thị Long có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ , xã B , huyện Y , tỉnh Y trong sổ hộ khẩu hộ anh Lý Văn B . Anh Lý Văn B và chị Vi Thị L còn có 01 con chung hiện nay chung sống với anh B .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn B để xử cho anh Lý Văn B được ly hôn với chị Vi Văn L . Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Tiến Đ , sinh ngày 24/8/2006 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vi Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã B, huyện Y , tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Lý Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y.

[2] Về hôn nhân: Anh Lý Văn B , chị Vi Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B , huyện Y , tỉnh Yên Bái ngày 09/02/1999, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh B xác định chị L tự ý bỏ đi khỏi nhà và không trở về nhà nữa, mặc dù anh B đã dùng nhiều biện pháp để thuyết phục chị L về đoàn tụ, nhưng chị L không trở về và anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2018

đến nay. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân của anh B , chị L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án chị L không có mặt để hòa giải, thể hiện chị L không có thiện chí hòa giải. Yêu cầu xin ly hôn của anh B là chính đáng và có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho anh Lý Văn B được ly hôn anh Vi Thị L.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lý Văn B , chị Vi Thị L có 2 con chung là Lý Thị Thu A, sinh ngày 23/02/2000 và Lý Tiến Đ , sinh ngày 24/8/2006. Hiện nay cháu Lý Thị Thu A đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Lý Tiến Đ, ly hôn anh B đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị L không có mặt giải quyết tại Tòa án nên trong hồ sơ không có ý kiến của chị Long, hiện nay cháu đang ở cùng anh B. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu, cần giao cháu Lý Tiến Đ cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Vi Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh B không yêu cầu. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Lý Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Anh Lý Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn B được ly hôn chị Vi Thị L

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Tiến Đ, sinh ngày 24/8/2006, cho anh Lý Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Vi Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lý Văn B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003032 ngày 11/4/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Y(xác nhận anh B đã nôp đủ).

Án xử công khai sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Lý Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Vi Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Bảo Ái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Kim Sơn